
Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2018.

Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN G
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Lê Văn An**.

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/. Ông Võ Thanh Bình.

2/. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm G**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Chí T, xã Tân T, huyện TH, tỉnh KG.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hiền Đ**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K H, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn xin ly hôn ngày 25 tháng 12 năm 2017 và bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm G trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Hiền Đ tự nguyện tìm hiểu thương nhau được cha, mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên G. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc và có với nhau có một người con chung tên Nguyễn Duy Lâm, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016 hiện đang ở với chị G. Tuy vợ chồng có con chung nhưng chưa tạo dựng được tài sản chung và không có nợ ai. Sau một thời gian chung sống thì vợ, chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp thường

xuyên cãi vã và sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, anh Đ không về thăm con. Tại phiên tòa chị xét thấy tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Từ ngày vợ, chồng sống ly thân nhau con chung chị G nuôi dưỡng đến nay. Sau khi ly hôn chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy Lâm, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016 và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị G rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Hiền Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị G. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Hiền Đ trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Bị đơn là anh Nguyễn Hiền Đ có địa chỉ tại: ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Hiền Đ tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên G vào ngày 06 tháng 8 năm 2015 là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Sau khi kết hôn, theo lời khai của chị G thì giữa chị và anh Đ chung sống hạnh phúc được hai năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống chung giữa vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Xét thấy, chị G và anh Đ sống đã không quan tâm, chăm sóc cho nhau một thời gian dài, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung của vợ chồng cũng không còn theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị G và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[4]. Về con chung: Cháu Nguyễn Duy Lâm, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016, từ ngày ly thân đến nay được chị G nuôi dưỡng chu toàn về mọi mặt. Tại phiên tòa chị G yêu cầu được tiếp tục cháu Lâm và cháu Lâm dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị G nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Hiền Đ.

2. Về con chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần cấp dưỡng nuôi con chung do chị G rút yêu cầu. Giao cháu Nguyễn Duy Lâm, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Cẩm G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi. Anh Nguyễn Hiền Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hiền Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc chăm nom để cản hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bảo lưu quyền thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000635 ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên G;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An